



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 08 37817289 Fax: 08 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, Công ty môi giới Hàng hải Tiên Phong (*Pioneer Shipbrokers Co., Ltd.*) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android _ Công cụ hữu ích cho khách hàng trong lĩnh vực mua-bán tàu biển và thông tin thị trường.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 27/ 2018

02/07/2018-9/07/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô handysize, tuần này tàu Oriente Shine (31,820 dwt, đóng 2001 Nhật), hạn lên đà DD 3/2019 – SS 4/2021 được chủ tàu NYK, Nhật bán cho người mua Trung Quốc với giá 7,2 triệu đôla Mỹ. Tàu này có khoảng 10 người mua đi khảo sát và chào giá. Tàu Genco Progress và Genco Explorer (29,95 dwt, đóng 1999 Nhật), hạn lên đà DD/SS 4/2019 được chủ tàu Mỹ bán với giá 5,6 triệu đôla Mỹ mỗi tàu. Chỉ số thuê tàu BDI vượt qua mức 1,600 điểm cuối tuần rồi khiến nhu cầu mua tàu rất sôi động, nhất là tàu trong khoảng 15-19 tuổi. Tuy nhiên hiện có ít tàu tuổi này đang chào bán nên giá vẫn đứng ở mức cao. Ở mảng tàu bách hóa, tình hình cũng tương tự, ít tàu nhiều người mua, đặc biệt tàu single deck trên dưới 10k rất hiếm.

Đối với phân khúc tàu chở dầu thô, ghi nhận tàu cỡ Suezmax, Mabrouk (159,313 dwt, 2003, Hàn quốc), đã được chủ tàu Ancora, Hy Lạp bán thành công cho người mua Waruna, Indonesia với mức giá 14 triệu đôla Mỹ. Với phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, chủ tàu Vroon, Hà Lan đã ký kết giao dịch với người mua Seven Islands, Ấn độ liên quan đến việc mua bán tàu Iver Experience (45,650 dwt, 2000, Hàn quốc) với giá dao động quanh mức 7 triệu đô la Mỹ.

Trong nước, người mua Việt Nam mua tàu lai dất Futaba Maru (4900 hp đóng năm 2009 Nhật) và chạy tàu từ Nhật về Việt Nam khai thác.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
NSS Fortune	2003	Japan	184,872	Greek	15.50	
Trade Unity	2016	China	82,004	Undisclosed	Undisclosed	
Toro	2008	Japan	76,636	Undisclosed	15.10	
F.D. Vittorio Raiola	2010	Japan	76,619	Soloi	17.50	
Serendipity	2008	China	54,051	Undisclosed	Undisclosed	
Fortune Unity	2006	Japan	53,472	Undisclosed	12.00	
Kavo Aetos	2003	Philippines	52,384	Chinese	9.45	Blt at Tsuneishi Cebu
Kaity L	2003	China	50,457	Chinese	8.50	

Oriente Shine	2001	Japan	31,820	Chinese	7.20	SS Apr 2021, DD Mar 2019
Genco Progress	1999	Japan	29,952	Undisclosed	5.60	SS/DD Apr 2019
Genco Explorer	1999	Japan	29,952	Undisclosed	5.60	SS/DD Apr 2019
TANKERS						
Mabrouk	2003	Korea	159,313	Indonesian, Waruna	14.00	
Pericles G. C.	2019	China	157,100	Delta Tankers	Undisclosed	
United Oceans	2018	China	157,100	Delta Tankers	Undisclosed	
United Paragon	2018	China	157,100	Delta Tankers	Undisclosed	
United Mariner	2018	China	115,500	Delta Tankers	Undisclosed	
Nikos Kazantzakis	2018	China	115,500	Delta Tankers	Undisclosed	
United Nomad	2018	China	115,500	Delta Tankers	Undisclosed	
Iver Experience	2000	Korea	45,650	Seven Islands	7.50	Chemical IMO II, epoxy coated
Oceanic Cyan	2008	Korea	13,241	Undisclosed	7.80	SS/DD due Oct 2018
Sun Aster	1996	Japan	10,329	Middle Eastern	3.60	Chemical IMO II/III, stainless, SS Dec 2020, DD due Dec 2018
CONTAINERS						
Vladimir	2009	Germany	22,708	Neptune Pacific Line	11.00	1,728 teu, CR 3x40t
OTHERS						
Fountain River	1997	Japan	49,996	Greek, Naftomar	16.00	LPG 79,900 cbm
Sanko Innovator	2008	Korea	26,471	European	15.00	LPG 34,483 cbm, SS/DD due Aug 2018
Sanko Independence	2008	Korea	26,466	European	16.00	LPG 34,483 cbm, SS/DD due Jul 2017
Futaba Maru	2009	Japan	297	Vietnamese	Undisclosed	Tug boat, JG coastal class, 4900 hp, bollard pull 57t
Karatsu Maru	2009	Japan	97	Undisclosed	3.50	Tug boat, JG coastal class, 4900 hp, bollard pull 50t

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	170-180,000 cbm	184.00 (each)	3	Hyundai H.I.	Capital Gas	2020/2021	
LNG	173,400 cbm	Undisclosed	1	Daewoo	Maran Gas	2020	
Bulker	158,000 dwt	51.50	2	Hyundai H.I.	Group, Greece	2020	
Tanker	158,000 dwt	125.00	2	Samsung	Teekay Offshore Partners	2021	
Bulker	83,563 dwt	Undisclosed	5	Jiangsu Newyanxi	Klaveness	2020	
MR	50,000 dwt	37.00 (each)	4	Hyundai Mipo	Empire Navigation	2020	
Container	1,800 teu	Undisclosed	4	Hyundai Mipo	Nissen	201	
Container	1,000 teu	17.00 (each)	2	Kyokuyo	TS Lines	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường **panamax** tuần này chốt tại mức \$10,821, tăng nhẹ so với mức chốt tuần trước là \$10,738. Ở thị trường Đại Tây Dương, Bunge đã thuê tàu *Yasa H. Mulla* (83,482 dwt, 2011) nhận tàu ở US Gulf cho chuyến hàng trả tàu ở khu vực Skaw-Cape Passero với cước thuê \$13,250 cộng thêm thưởng chạy ballast \$325,000. Norvic thuê tàu *Ionic Kibou* (81,889 dwt, 2015) nhận tàu ở Dunkirk cho chuyến hàng qua USEC và trả tàu ở UK/Continent với cước tính \$11,750. Cargill thuê tàu *Key Pacifico* (81,812 dwt, 2015) nhận tàu ở East Coast South America cho chuyến hàng trả tàu ở Skaw-Cape Passero với cước thuê \$19,250. Ở Thái Bình Dương, tàu *Tai Keystone* (84,703 dwt, 2017) được Daiichi thuê nhận tàu ở Tonda cho chuyến hàng chở than qua Brisbane và trả tàu tại Nhật với cước thuê \$14,250. Louis Dreyfus đã thuê tàu *Ever Grand* (81,688 dwt, 2013) nhận tàu ở Muroran cho chuyến hàng qua NoPac và trả tàu tại khu vực Singapore-Nhật với cước thuê \$12,250. Về chuyến thuê một chiều, CJ International đã thuê tàu *Yangtze Xing Hua* (81,678 dwt, 2012) nhận tàu ở East Coast South America cho chuyến hàng trả tàu ở khu vực Singapore Japan với cước thuê \$15,600 cộng thêm chạy ballast \$560,000.

Glencore thuê tàu *Far Eastern Jupiter* (82,655 dwt, 2007) nhận tàu ở North Brazil cho chuyến hàng trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với cước tính \$15,000 cộng thêm thưởng chạy ballast \$550,000. Tàu *Stahla* (76,059 dwt, 2012) nhận tàu ở Fujairah cho thuê chuyến hàng qua Black Sea và trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với cước thuê \$12,000. Về chuyến thuê định hạn, Cargill thuê tàu *Polymnia* (98,704 dwt, 2012) nhận tàu ở Qingdao cho 14-17 tháng thuê và trả tàu khu vực bất kỳ với cước thuê \$16,000. Ở cả 2 thị trường supramax và handysize đều tiếp tục giảm nhẹ. Chỉ số thuê tàu hàng rời thị trường **supramax** tuần này chốt tại mức \$10,892, giảm so với mức chốt tuần trước \$11,288. Ở thị trường **handysize** cước thuê cũng giảm ở mức \$8,238 so với tuần trước thì cước thuê chốt \$8,476. Ở thị trường Đại Tây Dương, Norvic đã thuê tàu *Port Dalian* (56,700 dwt, 2012) chở ngũ cốc, nhận tàu ở US Gulf và trả tàu ở Turkey với cước thuê \$13,800. Tàu *Ioanna D* (35,000 dwt, 2012) được thuê chở sắt vụn, nhận tàu ở US Gulf đến Mediterranean với cước tính \$9,750. Tàu *Orhan* (35,138 dwt, 2013) được thuê với cước phí \$11,000 cho chuyến tàu chở gỗ viên qua US East Coast đến Continent. Ở thị trường Mediterranean, TKB thuê tàu *Roztocze* (38,056 dwt, 2008) nhận tàu ở Canakkale cho chuyến hàng trả tàu ở Adriatic với phí thuê \$8,000. Ở thị trường Thái Bình Dương, cước thuê đang rơi vào mức nguy hiểm với thị trường cước giảm. Tongli thuê tàu *Kavo Aetos* (52,384 dwt, 2003) nhận tàu ở Yangon qua Indonesia xếp hàng và trả tàu tại Trung Quốc với phí thuê \$8,750. Transcend thuê tàu *Great Ocean* (35,296 dwt, 2011) nhận tàu ở Kohsicaing cho chuyến hàng chở gỗ khúc qua West Coast India với cước thuê \$8,000. Về chuyến thuê định hạn, Oldendorff thuê tàu *Asia Ruby IV* (62,982 dwt, 2014) nhận tàu ở Manila cho 4/6 tháng thuê và trả tàu ở khu vực bất kỳ với cước thuê \$12,200.

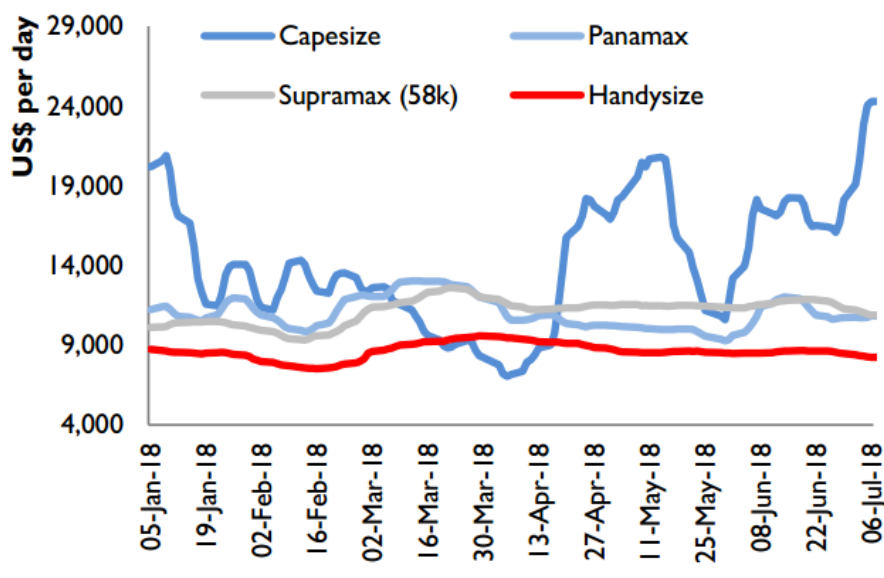
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong tuần 27 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 27	TUẦN 26	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 27)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 27)
TRANSATLANTIC RV	10,000	9,500	7,100	13,750
TCT CONT/F.EAST	18,000	17,800	15,000	19,500
TCT F.EAST/CONT	5,100	5,100	4,300	5,200
TCT F.EAST RV	9,900	10,200	9,000	13,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	11,000	11,500	11,000	16,000
PACIFIC RV	9,750	10,750	8,000	11,500
TCT CONT/F.EAST	17,000	16,800	16,000	20,500

GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 9/07/2018

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPEXSIZE	23,823	▲	4,732
PANAMAX	10,971	▲	219
SUPRAMAX	10,887	▼	317
SMALL HANDY	8,219	▼	181

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



3.2 Thị trường thuê tàu hàng lỏng:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC tại khu vực MEG đã diễn ra khá thuận lợi trong tuần vừa qua. Tuy nhiên, nguồn cung tàu trên thị trường đang có xu hướng mở rộng khiến cho cước trung bình có dấu hiệu giảm nhẹ. Cùng với đó, các hoạt động tại USG/CBS và West Africa đang diễn ra khá trầm lắng và theo dự báo điều này sẽ gây sức ép trực tiếp lên mức cước trên tuyến MEG/East trong thời gian tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	20.0	21.0	16.0	23.5
MEG/Japan	VLCC	50.0	52.0	35.0	57.5
MEG/Singapore	VLCC	50.0	52.0	35.5	58.0
WAFR/EAST	260,000	50.0	54.0	37.5	57.5

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	23,000	23,000	27,500	21,000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Thị trường North sea và Baltic đang có xu hướng dịu đi trong tuần vừa qua. Hiện tại, nguồn cung tàu sẵn có đang ở mức cao, nên sự cạnh tranh đã khiến nhiều chủ tàu sẵn sàng phá vỡ mức cước WS 80 để xếp hàng tại khu vực Baltic. Cùng với đó, các hoạt động tại khu vực North sea cũng đang được thắt chặt, theo ghi nhận có khoảng 10-15 giao dịch được ký kết. Tại hai khu vực Med và Black sea, xu hướng thị trường đang diễn ra khá sôi động, đặc biệt là tại khu vực Black sea.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	80.0	77.5	75.0	145.0
UK/Cont	80,000	102.5	125.0	90.0	110.0
Caribs/USG	70,000	110.0	110.0	80.0	145.0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	14,250	14,250	15,000	13,500

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Nhìn chung, thị trường tàu MR hoạt động ở khu vực phía đông không có quá nhiều khởi sắc được diễn ra trong tuần vừa qua. Cước trên tuyến W.C.India/Japan vẫn tiếp tục dao động quanh mức WS 112.5. Tại khu vực Far East, cước từ S.Korea đi Japan đã tăng nhẹ lên mức \$255' và cước trên tuyến Singapore/Japan cũng đã tăng 5 điểm lên mức WS 125.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Các hoạt động của phân khúc tàu MR ở thị trường phía tây đã diễn ra khá ổn định trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước tàu MR trên tuyến Continent đi States đã tăng 10 điểm lên mức WS 110. Đối với tuyến ngược lại từ khu vực USG, cước đã tăng lên 25 điểm so với tuần trước đó.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

US\$ Lumpsum

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/Japan	30,000	112.5	112.5	110.0	140.0
Singapore/Japan	30,000	125.0	120.0	120.0	147.5
UKC-Med/States	37,000	110.0	100.0	100.0	165.0
USG/UKC-Med	38,000	90.0	67.5	67.0	135.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13,000	13,500	14,000	13,000

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	425		435	
2	Pakistan	410		420	
3	India	430		440	
4	Turkey	280		290	
5	China	260		280	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 27/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Trọng tải (dwt)	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Lt LDT
Ore Vitoria	Bulker	1989	233,016	Bangladesh	440	Undisclosed
CAP Romuald	Tanker	1998	146,639	Undisclosed	438	24,914
Andesgas	LPG	1991	16,263	India	455	6,593
Nanga Parbat	LPG	1991	17,601	Undisclosed	406	7,956

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

THUÊ TÀU

Email: chartering@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.